TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HSST
Ngày 12/12/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PH, TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quốc Kỳ và ông Hoàng Bá Viên

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Văn Duy – Thư ký Tòa án nhân dan huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Ph tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/HSST- QĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Bùi Văn T**, sinh ngày 15/4/1998 tại huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm Quáng G, xã Hợp Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình; Giới tính: Nam, Dân tộc: Mường, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không, Con ông: Bùi Văn C, sinh năm 1971 và bà Bùi Thị D, sinh năm 1975; Vợ con: Chưa có.

Tiền sự: Không

Tiền án: Có một tiền án.

Ngày 27/10/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bùi Văn T chấp hành xong hình phạt ngày 24/12/2021.

Về nhân thân: Ngày 10/5/2020 bị Ủy ban nhân dân xã Đông Ph (nay là Ủy ban nhân dân xã Hợp Ph) huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 3 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2022 đến ngày 12/9/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lĩnh cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: **Bùi Minh Kh**, sinh ngày 10/11/2002 tại huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm Quáng G, xã Hợp Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mường, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn:

9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn Ng, sinh năm 1978 và bà Bùi Thị Th, sinh năm 1982; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2022 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Ông Nguyễn Chí Th, sinh năm 1954; Vắng mặt có lý do (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu 4, thị trấn Cao Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hà Quốc V, sinh năm 1981; Vắng mặt có lý do (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu 7, thị trấn Cao Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 12/3/2022 Bùi Minh Kh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha BKS 28B1- 193.67 của gia đình chở Bùi Văn T đi chơi điện tử tại Khu 6, thị trấn Cao Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, trên đường đi về, Kh nói với T "Đi vay tiền để mua ma túy sử dụng", T bảo với Kh "Đi tìm đồ để bán lấy tiền". Khi đi đến đường rẽ vào cổng sau Chợ B thuộc Khu 4, thị trấn Cao Ph, T bảo Kh điều khiển xe rẽ vào. Cả hai phát hiện cổng khu vườn gia đình ông Nguyễn Chí Th không khóa nên T bảo Kh đợi ở ngoài còn T đi vào mở cửa và đi ra phía bể nước thì phát hiện có một chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Bảo L, T dùng tay tháo ống nước gắn ở máy bơm nhưng bị gãy sau đó T xách máy bơm ra ngoài. Trong lúc đi ra, T phát hiện bên trong lều có một chiếc máy bơm nữa nên T mang chiếc máy bơm vừa lấy được ra chỗ Kh và tiếp tục quay lại dùng tay tháo ống nước gắn với máy bơm nhãn hiệu APOLO rồi xách ra chỗ Kh. Tại đây T thấy bên đường có một bao tải nên lấy đặt lên yên xe giữa chỗ ngồi của Kh và T rồi để máy bơm lên, chiếc máy bơm còn lại Kh để ở khung xe phía trước. Sau khi lấy được hai chiếc máy bơm, Kh điều khiển xe chở T ngồi sau đi theo hướng Quốc Lộ 6 để tìm nơi tiêu thụ. Đi được khoảng 300m, cả hai phát hiện quán sửa chữa máy các loại của bà Cao Thị H nên Tâm hỏi bà H "có mua máy bơm không" nhưng bà H không mua nên cả hai mang hai chiếc máy bơm đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Hà Quốc V. T là người trực tiếp vào trao đổi mua bán với anh V, anh V đồng ý mua với giá 15.000đ/kg, hai máy bơm cân được 28kg, anh V trả cho Bùi Văn T 420.000 đồng. Sau khi có tiền Kh và T đi ra thành phố Hòa B mua ma túy của một người đàn ông không quen biết hết 300.000 đồng, mua xăng 60.000 đồng, mua nước và thuốc lá 60.000 đồng.

Đến ngày 07/9/2022 Bùi Văn T và Bùi Minh Kh đã đến Công an huyện Cao ph đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 30/3/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Ph yêu cầu định giá tài sản đối với một máy bơm nước nhãn hiệu APOLO loại máy

1,5Kw mua tháng 11/2020, giá mua 2.100.000 đồng và một chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Bảo Long, loại máy 0,75Kw, mua tháng 3/2021, giá mua 1.300.000 đồng.

Ngày 04/4/2022 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Ph kết luận: Tại thời điểm ngày 12/3/2022 hai chiếc máy bơm nước: Một máy bơm nước nhãn hiệu APOLO loại máy 1,5Kw mua tháng 11/2020 trị giá: 1.575.000 đồng và một chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Bảo Long, loại máy 0,75Kw, mua tháng 3/2021 trị giá: 1.137.500 đồng. Tổng trị giá: 2.712.500đ (*hai triệu bảy trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*).

Bản cáo trạng số: 15/CT- VKSCP ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình đã truy tố Bùi Văn T và Bùi Minh Kh về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Quá trình điều tra người bị hại ông Nguyễn Chí Th trình bày: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/3/2022 ông Th phát hiện gia đình bị mất hai chiếc máy bơm, một chiếc máy bơm nhãn hiệu APOLO loại máy 1,5Kw mua tháng 11/2020, giá mua 2.100.000 đồng và một chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Bảo Long, loại máy 0,75Kw, mua tháng 3/2021, giá mua 1.300.000 đồng nên ngày 14/3/2022 ông Thêm đã làm đơn trình báo đến Công an thị trấn Cao Ph.

Ngày 19/4/2022 ông Th đã nhận lại tài sản 02 chiếc máy bơm đã bị chiếm đoạt. Về trách nhiệm dân sự: Ông không có yêu cầu gì thêm, về hình phạt đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Quá trình điều tra anh Hà Quốc V trình bày: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/3/2022 gia đình đang ăn cơm thì có người gọi "chú ơi có mua sắt vụn không", anh V trả lời có và đi ra thì hai thanh niên nói cháu bán máy bơm hỏng của nhà cháu. Anh V nhận ra hai thanh niên bịt khẩu trang đội mũ bảo hiểm đi xe máy màu trắng. Anh Việt mua hai chiếc với giá 15.000 đ/kg, tổng số tiền 420.000 đồng. Về nguồn gốc hai chiếc máy bơm nước anh V mua của Bùi Văn T và Bùi Minh Kh anh không biết là tài sản do phạm tội mà có. Về số tiền 420.000 đồng anh không yêu cầu các bị cáo phải trả lại.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Minh Kh về tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Văn T mức án từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù, được trừ đi 05 (năm) ngày tạm giữ, tạm giam.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Minh Kh mức án từ 6 (sáu) đến 9 (chín) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 420.000 đồng nên không đề cập.

Truy thu số tiền 420.000 đồng do các bị cáo phạm tội mà có (trong đó truy thu bị cáo Bùi Văn T 210.000 đồng, bị cáo Bùi Minh Kh 210.000 đồng).

Các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Minh Kh không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Ph đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Minh Kh đều khai nhận: Do không có tiền mua ma túy để sử dụng nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/3/2022 các bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp hai chiếc máy bơm nước, một chiếc nhãn hiệu APOLO loại máy 1,5Kw, trị giá 1.575.000 đồng và một chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Bảo Long, loại máy 0,75Kw, trị giá: 1.137.500 đồng, tổng trị giá: 2.712.500đ (*hai triệu bảy trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*) của ông Nguyễn Chí Th, địa chỉ: Khu 4, thị trấn Cao Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình. Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn T và Bùi Minh Kh phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Ph đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do các bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn.Trong đó bị cáo Bùi Văn T là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo đã có một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Như vậy xét về vai trò cũng như nhân thân thì mức hình phạt của bị cáo phải cao hơn bị cáo Kh.

Đối với bị cáo Bùi Minh Kh là người thực hiện tội phạm với vai trò là người giúp sức, cảnh giới cho bị cáo Tâm thực hiện tội phạm. Như vậy cũng cần có mức án tương xứng với tính chất mức độ do bị cáo gây ra.

[5]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn T đã có một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bùi Minh Kh không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi thực hiện tội phạm các bị cáo đã ra đầu thú, gia đình các bị cáo đều có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bị cáo Kh có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy không có công ăn việc làm ổn định, gia đình hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Hà Quốc V là người đã mua hai chiếc máy bơm của các bị cáo. Tuy nhiên khi mua bán anh Việt không biết tài sản đó là do các bị cáo phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo, ngoài lời khai của các bị cáo, không có tài liệu chứng cứ nào khác để điều tra làm rõ, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Ph không đủ căn cứ để xử lý.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại ông Nguyễn Chí Th đã nhận lại tài sản đã bị chiếm đoạt. Ông Th không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Anh Hà Quốc V không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 420.000 đồng nên không đề cập.

[9]. Về vật chứng vụ án:

02 (hai) chiếc máy bơm. Một chiếc nhãn hiệu APOLO, loại máy 1, 5Kw và một chiếc nhãn hiệu Bảo Long, loại máy 0, 75Kw.

01 (một) xe mô tô BKS 28B1- 193.67 của ông Bùi Văn Ng (bố bị cáo Kh). Quá trình điều tra Công an huyện Cao Ph đã trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 chiếc USB liên quan đến vụ án.

Đối với số tiền 420.000 đồng các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Xét đây là số tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước. Truy thu bị cáo Bùi Văn T số tiền 210.000 đồng, bị cáo Bùi Minh Kh số tiền 210.000 đồng.

[10] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Minh Kh.

Tuyên bố: Bùi Văn T và Bùi Minh Kh phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Bùi Văn T 12 (*mười hai*) tháng tù. Được trừ đi 05 (*năm*) ngày tạm giữ, tạm giam.Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt: Bùi Minh Kh 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2022.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu bị cáo Bùi Văn T số tiền 210.000đ (*hai trăm mười nghìn đồng*); truy thu bị cáo Bùi Minh Kh, số tiền 210.000đ (*hai trăm mười nghìn đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Minh Kh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể

từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ tại Trụ sở ủy ban nơi thường trú.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hòa Bình*
- *TAND tỉnh Hòa Bình*
- *VKSND huyện Cao Ph*
- *Công an huyện Cao Ph*
- *Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình*
- *Các bị cáo*
- *Người bị hại*
- *Người liên quan*
- *THADS huyện Cao Phong*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
Đã ký
Bùi Thị Hiền